

Số: 321/QĐ – TiHHVH

Phú Nhuận, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế thi đua - khen thưởng trường tiểu học Hồ Văn huê Năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒ VĂN HUÊ

Căn cứ Luật số 06/2022/QH15 về Luật thi đua khen thưởng có hiệu lực từ ngày 01/01/2024;

Căn cứ Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 về Nghị định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng có hiệu lực từ ngày 01/01/2024;

Căn cứ Thông tư 1/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 quy định biện pháp thi hành luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 về Nghị định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 29/2023/TT-BGD ngày 29/12/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định 65/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của Ủy ban Nhân dân TP.HCM ban hành quy định về công tác Thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 343/2004/QĐ-UB ngày 21/5/2004 của UBND quận Phú Nhuận về việc thành lập trường Tiểu học Hồ Văn Huê;

Căn cứ vào kết quả thảo luận, thống nhất Quy chế thi đua- khen thưởng tại Hội Nghị Công chức – Viên chức của trường tổ chức vào ngày 29/11/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy chế thi đua – khen thưởng của trường tiểu học Hồ Văn Huê (theo nội dung đính kèm).

Điều 2. Quy chế thi đua khen thưởng này được áp dụng kể từ ngày 01/9/2024.
Các quy định trước đây trái với quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học sinh trong đơn vị có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thông báo (để t/h);
- 3 tổ trưởng CĐCS;
- Phòng GD&ĐT quận PN;
- Lưu: hồ sơ TC; VT./.

HIỆU TRƯỞNG

Trương Quốc Hưng

QUY CHẾ
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
Năm học 2024 - 2025

(Ban hành kèm theo quyết định số 321/QĐ-TiHHVH ngày 29 tháng 11 năm 2024

của Hiệu trưởng trường tiểu học Hồ Văn Huê)

Căn cứ Luật số 06/2022/QH15 về Luật thi đua khen thưởng có hiệu lực từ ngày 01/01/2024;

Căn cứ Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 về Nghị định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng có hiệu lực từ ngày 01/01/2024;

Căn cứ Thông tư 1/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 quy định biện pháp thi hành luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 về Nghị định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 29/2023/TT-BGD ngày 29/12/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định 65/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của Ủy ban Nhân dân TP.HCM ban hành quy định về công tác Thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh,

Sau khi thống nhất với Hội đồng thi đua, khen thưởng và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Tiểu học Hồ Văn Huê, Hội đồng thi đua Trường Tiểu học Hồ Văn Huê thống nhất quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Tiểu học Hồ Văn Huê, quận Phú Nhuận.

2. Đối tượng thực hiện bao gồm viên chức, người lao động và học sinh trong nhà trường.

Điều 2. Mục đích

Quy chế này nhằm cụ thể hóa các hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng của Nhà nước áp dụng trong Trường Tiểu học Hồ Văn Huê, với mục tiêu đổi mới phương thức đánh giá chất lượng viên chức, người lao động theo hướng công khai, dân chủ, công bằng; khuyến khích mọi viên chức, người lao động trên các cương vị công tác luôn cố gắng thi đua vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch; Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

Điều 3. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua được tổ chức thực hiện hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua được tổ chức để thực hiện nhiệm vụ công tác, trọng tâm theo từng giai đoạn và thời gian xác định.

Điều 4. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng

1. Thành tích đạt được.
2. Tiêu chuẩn khen thưởng.
3. Điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Hiệu trưởng căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp; các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh có trách nhiệm tuyên truyền động viên và phối hợp để tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 6. Nguyên tắc xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;

Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;

Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;

Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh; cá nhân, tập thể công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải phù hợp với kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, xếp loại chuẩn nghề nghiệp. Số lượng viên chức, người lao động được đề nghị xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, các hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng.

Không xét khen thưởng các tập thể, cá nhân, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu có tập thể hoặc cá nhân thuộc quyền quản lý vi phạm một trong các điểm sau:

- Kê khai không đúng thành tích đạt được.
- Vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học.
- Vi phạm quy chế tuyển sinh, quy chế coi – chấm kiểm tra; các quy định về dạy thêm, học thêm.
- Thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đơn vị, địa phương, của ngành.

Điều 7. Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua

Đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm, kết thúc đợt thi đua nhà trường tiến hành tổng kết đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua cá nhân gồm: Lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh; Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm: Tập thể lao động tiên tiến; Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh; Cờ thi đua của Chính phủ.

Điều 9. Tiêu chuẩn chung

Tập thể và cá nhân được khen thưởng phải đạt các tiêu chuẩn chung sau đây:

1. Phải hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác được giao. Đủ ngày, giờ công lao động, tích cực trong công việc.

2. Có sáng kiến, cải tiến trong công tác, trong nghiệp vụ chuyên môn.

3. Chất lượng và hiệu quả lao động kì sau phải cao hơn kì trước.

4. Thực hiện đúng nội quy, quy chế của đơn vị, ngành và chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

5. Cá nhân được khen thưởng phải là nhân tố tích cực, gương mẫu, điển sáng nơi gương, được mọi người trong nhà trường tin nhiệm.

6. Không có đơn thư khiếu nại của nhân dân, phụ huynh và phản ánh của chính quyền địa phương.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “lao động tiên tiến”

Xét một lần vào cuối năm học, do Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường đề nghị, chủ tịch UBND quận quyết định công nhận và phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua; tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ, điển hình trong phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các phong trào khác của ngành, các cấp phát động; có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Cá nhân Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác được giao, đạt năng suất chất lượng như: thực hiện đúng, đủ chương trình, thực

hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy định của ngành. Đối với giáo viên: soạn bài, chấm bài, lên lớp, kiểm tra đánh giá học sinh, sử dụng và làm mới đồ dùng dạy học, hồ sơ, sổ sách đầy đủ theo quy định; giảng dạy đạt chất lượng tốt trong cả năm học, đạt kết quả cao qua các kỳ hội giảng, thao giảng, hội thi từ cấp trường trở lên, được đồng nghiệp đánh giá xếp loại và ghi nhận; đạt hiệu quả cao trong giáo dục học sinh theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục; tổ chức, quản lý tốt học sinh, quan tâm giáo dục học sinh cá biệt (nếu có), chăm lo giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật. Xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, thực hiện tốt công tác phối hợp giáo dục học sinh trong và ngoài nhà trường. Đối với công chức, viên chức: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có tinh thần tương trợ đồng nghiệp; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ; có ý thức trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động.

c) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

d) Kết quả đánh giá giáo viên theo theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá viên chức cuối năm phải đạt từ loại Khá trở lên hoặc loại Khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

đ) Đảm bảo ngày giờ công lao động và hội họp theo quy định. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 1 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 1 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại Khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” nếu đảm bảo các tiêu chuẩn trên.

e) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: mới tuyển dụng dưới 06 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở

Xét một lần vào cuối năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn của Điều 23, Luật thi đua khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến";

b) Cá nhân phải hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác được giao; có kết quả đánh giá giáo viên theo theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá viên chức cuối năm phải đạt loại Xuất sắc; có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

3. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh:

Xét một lần vào cuối năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn của Điều 22, Luật thi đua khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Xét một lần vào cuối năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn của Điều 21, Luật thi đua khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

Xét một lần vào cuối năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn của Điều 28, Luật thi đua khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

Xét một lần vào cuối năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn của Điều 27, Luật thi đua khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh

Xét một lần vào cuối năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn của Điều 26, Luật thi đua khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Xét một lần vào cuối năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn của Điều 25, Luật thi đua khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

CHƯƠNG III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 12. Hình thức khen thưởng

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”
2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố.
3. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
4. Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo
5. Giấy khen.

Điều 13. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (sau đây viết tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục (bao gồm cả cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên chuyên trách công tác quản lý giáo dục tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ban, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương) có thời gian công tác trong ngành Giáo dục từ 20 năm trở lên. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được

tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương;

b) Cá nhân đang công tác từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ được xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn so với thời gian quy định tại điểm a khoản này là 05 năm.

Điều 14. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố:

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân; tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn cụ thể một trong các loại hình khen thưởng như sau:

a) Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc 02 năm liên tục trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

b) Tập thể có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với tất cả thành viên trong tập thể; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

c) Tập thể tham gia cụm, khối thi đua cấp Thành phố có thành tích xuất sắc, được bình xét trong phong trào thi đua hằng năm (trừ những tập thể được tặng Cờ thi đua);

d) Cá nhân, tập thể không thuộc đối tượng xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm: xét chọn trong số các cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc có 02 năm liên tục được tặng Giấy khen về thành tích hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc Thành phố;

Điều 15. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

c) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức;

d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên;

đ) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

e) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 15. Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao có thời gian từ 03 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục; hoặc có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét hàng năm, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ mà Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao có thời gian từ 05 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh;

c) Có nhiều đóng góp đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo, có ý nghĩa xã hội to lớn, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được đơn vị thụ hưởng và cơ quan quản lý trực tiếp của đơn vị thụ hưởng xác nhận;

d) Có thời gian công tác tại đơn vị từ 05 năm trở lên, có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập (năm tròn).

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có thành tích xuất sắc trong việc cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương;

c) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục và được đơn vị thụ hưởng xác nhận;

d) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển, nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập (năm tròn).

Điều 15. Giấy khen

1. Giấy khen của Sở Giáo dục & Đào tạo và Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Khen tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được bình xét trong các đợt thi đua hàng năm của cụm thi đua hoặc phong trào thi đua. Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động của ngành và thành phố. Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Khen tặng cho cá nhân lập được thành tích đột xuất hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học, phong trào thi đua có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, gương mẫu trong các hoạt động của đơn vị.

2. Khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, đoàn viên đạt thành tích trong các đợt thi đua, hội thi do nhà trường, công đoàn, ngành phát động

Cán bộ, giáo viên, nhân viên phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, nội quy, quy định của nhà trường, của ngành.

b) Có tham gia đăng ký thi đua khi đơn vị tổ chức phát động.

c) Đạt kết quả cao trong các đợt thi đua, hội thi do nhà trường, công đoàn, ngành phát động (đạt từ giải khuyến khích trở lên trong các hội thi hoặc xếp loại Xuất sắc theo các tiêu chuẩn thi đua).

Chương III

TIÊU CHUẨN VÀ CÁC DANH HIỆU KHEN THƯỞNG HỌC SINH

Điều 16. Khen thưởng tập thể lớp

1. Lớp tiên tiến

a) Có 95% học sinh trở lên được công nhận hoàn thành chương trình lớp học (K1-4), riêng khối 5 có 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học; có trên 70% học sinh được khen thưởng cuối năm học.

b) Lớp đạt VSCĐ: có từ 70% học sinh xếp loại A trở lên, không có HS xếp loại C.

c) Có thành tích xuất sắc trong mọi phong trào của nhà trường.

2. Lớp tiên tiến xuất sắc

Lớp tiên tiến xuất sắc phải lựa chọn những tập thể lớp tiêu biểu nhất trong số những lớp đạt danh hiệu "Lớp tiên tiến"; số lượng công nhận danh hiệu "Lớp tiên tiến xuất sắc" không quá 20% trong tổng số lớp đạt danh hiệu "Lớp tiên tiến" và phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có 100% học sinh được công nhận hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học; có trên 85% HS được khen thưởng cuối năm học.

b) Lớp đạt VSCĐ: có từ 85% học sinh xếp loại A trở lên, không có HS xếp loại C.

c) Xét đặc cách "Lớp tiên tiến xuất sắc" cho những lớp đạt thành tích cao trong các hội thi, giao lưu cấp quận, cấp thành phố, cấp Quốc gia.

Điều 17. Khen thưởng cá nhân học sinh

Theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Chương IV

QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 18. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Danh hiệu thi đua được bình xét và đề nghị từ đơn vị cơ sở. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 19. Quy trình đánh giá

1. Đối với cá nhân

- Hàng năm vào cuối tháng 5, viên chức, người lao động căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và thang điểm chi tiết để tự chấm điểm vào cột “Tự đánh giá”. Nộp về Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng;

- Tổ trưởng họp tổ và tiến hành đánh giá bình xét thi đua đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng; lập biên bản kèm theo danh sách kết quả bình xét nộp về thư ký Hội đồng thi đua.

- Thư Ký Hội đồng trình ra Hội đồng thi đua khen thưởng xem xét đánh giá bình xét thi đua đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng.

2. Đối với tập thể:

Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhà trường tự đánh giá trình bày trước Hội đồng Thi đua khen thưởng.

Hội đồng thi đua khen thưởng căn cứ kết quả đạt được đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng cho tập thể.

Điều 20. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;

c) Biên bản bình xét thi đua;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;

c) Biên bản xét khen thưởng;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 21. Đánh giá thi đua theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Căn cứ theo nhiệm vụ, mức độ hoàn thành của từng cá nhân để chấm điểm cho mỗi cột điểm trong biểu điểm theo quy định: Tổng điểm là căn cứ để xếp loại theo loại:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (từ 90 - 100 điểm)

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ (từ 80 – dưới 90 điểm)

c) Hoàn thành nhiệm vụ (từ 50 – dưới 80 điểm)

d) Không hoàn thành nhiệm vụ (dưới 50 điểm)

Điều 22. Đối tượng không thuộc diện xem xét, bình bầu các danh hiệu thi đua và khen thưởng.

a) Trong một năm nghỉ làm việc từ 40 ngày trở lên theo chế độ làm việc;

b) Đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng;

c) Bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Vi phạm kế hoạch hóa gia đình được quy định tại Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số.

Chương V

CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG

Điều 23. Các danh hiệu thi đua khen thưởng cá nhân và tập thể được nhận giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen và mức khen thưởng theo Luật thi đua- khen thưởng; Các nội dung khen thưởng theo các đợt thi đua, hội thi, phong trào được khen thưởng theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

Điều 24. Căn cứ vào nguồn kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS, nhà trường và Ban đại diện CMHS sẽ thống nhất mức chi cụ thể cho học sinh được khen thưởng theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 và học sinh đạt giải trong các hội thi, phong trào vào cuối mỗi năm học.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng thi đua, các tổ chức, đoàn thể, viên chức và người lao động có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong đơn vị. Phát hiện kịp thời các đối tượng có thành tích xuất sắc để đề nghị khen thưởng.

3. Trong quá trình thực hiện, tùy theo tình hình thực tế hoặc yêu cầu công tác, Quy chế này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Quy chế này chỉ được sửa đổi, bổ sung khi được 2/3 số thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng của nhà trường tán thành và ít nhất 2/3 cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nhất trí.

3. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2024.